

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2017/HSST**
Ngày: 29/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Phước Đức.
2. Ông: Mai Thanh Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/HSST-QĐ ngày 16/11/2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ (tên thường gọi khác: T), sinh năm 1982 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phan Thị B; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Kim H, không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 1999, bị cáo Nguyễn Minh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long xử 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/06/2017 đến ngày 15/6/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Ngày 15/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện N ra Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ. Ngày 06/11/2017, bị cáo Đ bị bắt tạm giam lại cho đến nay. Hiện đang tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện N . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2017, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 60H2-4036 đến quán cà phê của chị Trần Thị L, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Trong lúc ngồi uống nước thì Đ nhìn thấy 01 điện thoại hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng của chị L đang để trên bàn trong góc quán, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ lên đến lấy điện thoại trên rồi ra xe mô tô biển số 60H2-4036 bỏ chạy đến nơi vắng người, Đ dừng xe cất giấu điện thoại trên vào cốp xe mô tô biển số 60H2-4036. Sau đó, Đ điều khiển xe chạy về hướng nhà trọ của Đ ở ấp B, xã L. Khi chạy qua quán cà phê của chị L thì bị chị L gọi lại và hỏi Đ có lấy chiếc điện thoại của chị L hay không thì Đ trả lời không lấy. Chị L liền điện thoại báo Công an xã L đến làm việc. Qua kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 5Se của chị L trong cốp xe mô tô biển số 60H2-4036 của Đ. Công an xã L đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đính chính phần lý lịch bị can đối với Nguyễn Minh Đ, cụ thể trong cáo trạng ghi bị cáo “có vợ tên Lê Kim H (sinh năm 1990)” là không đúng, đính chính lại là bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Kim H (sinh năm 1990) theo lý lịch bị can xác minh tại công an xã T (bút lục 29), các phần khác của cáo trạng vẫn giữ nguyên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng và 01 xe mô tô biển số 60H2-4036; 01 xe mô tô biển số 60H2-4036 do chưa xác minh rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117/KLĐG-HĐĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá huyện N đã xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng có giá trị 5.400.000 đồng.

Tổng số giá trị tài sản mà Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt của chị Trần Thị L là 5.400.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 87/CT.VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 08 đến 10 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị L theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 16/6/2017 (bút lục 19).

- 01 xe mô tô biển số 60H2-4036 do chưa xác minh rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thực sự hối hận về việc làm của mình, vì vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại chị L, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2017 bị cáo Đ đến quán cà

phê của chị Trần Thị L, tại đây bị cáo Đ thấy điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng của chị L để trên bàn góc quán, không ai để ý, Đ đã lên lấy chiếc điện thoại sau đó đem cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 60H2-4036. Trên đường đi về phòng trọ tại ấp B, bị cáo bị chị L gọi lại hỏi Đ có lấy điện thoại của chị L không, Đ trả lời không lấy. Sau đó, chị L gọi điện báo Công an xã L đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Đ cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng, có trị giá 5.400.000 đồng do chị Trần Thị L làm chủ sở hữu. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn (giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.400.000 đồng), tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự sửa mình, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5Se màu vàng trắng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị L theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 16/6/2017 là phù hợp.

01 xe mô tô biển số 60H2-4036 do chưa xác minh rõ nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu và chị Trần Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về những vấn đề khác:

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2017 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước đó từ ngày 09/6/2017 đến ngày 15/6/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Đ, người bị hại chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Trang